

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
QUYÊN TRUNG

Hán dịch : Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộ
Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (Kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH

Bấy giờ **Bạt Sô Tác Pháp** (Dharma-kara) bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy tất cả chúng sinh nghe danh hiệu của con sẽ lia hẳn tâm nhiệt não, được hạnh trong mát, hạnh Chính Tín, được sinh về nước của con, ngồi dưới cây báu, chứng **Vô Sinh Nhẫn** (Anutpattika-kṣānti), thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Anuttarāṃsamyaksambodhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy các chúng Bồ Tát trong tất cả cõi Phật ở mười phương, nghe danh hiệu của con, ứng thời chúng được Tam Ma Địa **Tịch Tĩnh**. Trụ Định đó xong, ở trong một niệm, được thấy vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn chư Phật Thế Tôn, thừa sự cúng dường, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy Thanh Văn Bồ Tát trong tất cả cõi Phật ở mười phương, nghe danh hiệu của con, chúng Vô Sinh Nhẫn, thành tựu tất cả căn lành bình đẳng, trụ **Vô Công Dụng Ly Gia Hạnh** cho nên chẳng lâu khiến được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy các chúng Bồ Tát trong tất cả cõi Phật ở mười phương, nghe tên của con xong, sinh tâm hiềm có. Người đó liền được Tam Ma Địa **Phổ Biến Bồ Tát**. Trụ Định này xong, ở trong một niệm, được đến trong vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn các cõi Phật, cung kính tôn trọng cúng dường chư Phật, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy Bồ Tát ở trong nước của con, hoặc vui nói Pháp, hoặc vui nghe Pháp, hoặc hiện **Thần Túc** (Ṛddhi-prātihārya), hoặc đến phương khác, tùy ý tu tập không có gì chẳng viên mãn, đều khiến chúng được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

_Bạch Đức Thế Tôn! Con được Bồ Đề thành Chính Giác xong thời hết thấy tất cả cõi Phật, nghe tên của con, ứng thời liền được **Sơ Nhẫn**, **Nhị Nhẫn** cho đến **Vô Sinh Pháp Nhẫn** (Anutpattika-dharma-kṣānti), thành tựu A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Khi ấy **Bạt Sô Tác Pháp** hướng về Đức Phật ấy phát nguyện như vậy xong, nương theo uy thần của Đức Phật, liền nói Tụng là:

_Nay con đối trước Phật
Mà phát nguyện thành thật
Được thân Phật **mười lực** (Daśabala)

Uy Đức không gì bằng
Lại làm Đại Quốc Vương
Phú Hào rất tự tại
Rộng đem các tài bảo
Cho khắp chỗ nghèo khổ
Khiến các Quân Sinh ấy
Đêm dài không ưu nã
Sinh ra mọi căn lành
Thành tựu Quả Bồ Đề
_ Nếu con thành Chính Giác
Lập tên **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus)
Chúng sinh nghe hiệu này
Đều đến trong nước con
Như thân Phật vàng ròng
Diệu Tướng đều viên mãn
Cũng dùng Tâm **Đại Từ** (Mahā-maitre)
Lợi ích các quần phàm
_ Nguyên con: **Trí Tuệ Quang** (Ánh sáng Trí Tuệ)
Rộng chiếu cõi mười phương
Diệt tâm tối, tham, sân
Phiền não của hữu tình
Địa Ngục, Quỷ, Súc Sinh
Đều buông khô ba nẻo (Tam Đồ)
Cũng sinh trong nước con
Tu tập Hạnh thanh tịnh
Được thân quang minh ấy
Như Phật chiếu sáng khắp
Ánh Nhật (Sūrya), Nguyệt (Candra), ngọc (Maṇi), báu (Ratna)
Đều chẳng thể sáng bằng
_ Nguyên con: đời vị lai
Thường làm **Thầy** Trời Người (Thiên Nhân Sư)
Trong trăm ức Thế Giới
Phát tiếng sư tử rống
Như Phật quá khứ ấy
Đã hành Hạnh **Từ Mẫn**
Rộng vô lượng vô biên
Câu chi các hữu tình
Viên mãn ước nguyện xưa
Tất cả đều thành Phật
_ Phát Đại Nguyên đó thời
Ba ngàn cõi Đại Thiên
Chấn động khắp mười phương
Người Trời trong hư không

Rải mưa tất cả hoa
Chiên Đàn (Candana) với Trầm Thủy
Xung tán Đại Bát Sô
Nguyện Lục rất hiếm có
Quyết định sẽ làm Phật
Rộng lợi cõi chúng sinh

Lại nữa A Nan! Khi **Bát Sô Tác Pháp** đối trước Đức Thế Tụ Tại Vương Như Lai với Trời (Deva), Người (Maṇuṣya), Ma (Māra), Phạm (Brāhma), Sa Môn (Śramaṇa), Bà La Môn (Brāhman), A Tu La (Asura)...phát Nguyện (Prajñā) đó xong, trụ Tuệ chân thật, dũng mãnh tinh tiến, tu tập vô lượng Công Đức (Guṇa) trang nghiêm cõi Phật, vào Tam Ma Địa (Samādhi), trải qua đại a tăng kỳ kiếp tu Bồ Tát Hạnh (Bodhisatva-cārya). Chẳng sinh tâm tham (Rāga-citta), tâm giận dữ (Dvesa-citta), tâm ngu si (Moha-citta) cũng không có Dục Tướng (rāga-saṃjñā), Sân Tướng (Dvesa-saṃjñā), Si Tướng (Moha-saṃjñā). Tướng (Saṃjñā) của hình chất (Sắc:Rūpa), âm thanh (thanh:Śabda), mùi ngửi (hương:gandha), vị nếm (vị:Rasa), tiếp chạm (xúc:Sprastavya), tâm chẳng mê loạn, miệng chẳng cam ngọng, thân chẳng lười biếng...chỉ ưa thích nghĩ nhớ căn lành, hành hạnh Tịch Tĩnh mà chừa Phật quá khứ đã tu, xa lìa hư vọng, bền chắc giữ Luật Nghi, thường dùng **Ái Ngữ** nhiều ích chúng sinh. Đối với Phật (Buddha) Pháp (Dharma) Tăng (Saṃgha) tin trọng, cung kính, điều thuận, nhu nhuyễn. Y theo Môn **Chân Đế**, thực chứng gốc của Đức. Hiểu thấu: Không (Śūnyatā:Tính trống rỗng), không có Tướng (Vô Tướng: Animitta) , không có Nguyện (Vô Nguyện:Apraṇihita), không có tạo tác luân chuyển (Vô Vi: Abhisamkāra), không có sinh (Vô Sinh:Anutpanna), không có diệt (Vô Diệt: Aniruddha).

Khéo bảo hộ **Khẩu Nghiệp**, chẳng chê trách lỗi của người khác. Khéo bảo hộ **Thân Nghiệp**, chẳng mất Luật Nghi. Khéo bảo hộ **Ý Nghiệp** trong sạch không nhiễm. Hết thầy đất nước, thành, làng xóm, nam, nữ, tôi tớ, quyền thuộc, vàng, bạc, châu báu cho đến nhóm hình chất, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, tiếp chạm...đều không có chỗ dính mắc. Luôn dùng Hạnh của sáu Độ: Bố Thí (Dāna), Trì Giới (Śīla), Nhẫn Nhục (Kṣānti), Tinh Tiến (Vīrya), Thiền Định (Dhyāna), Trí Tuệ (Prajñā) lợi lạc chúng sinh. Đầy đủ Quỹ Phạm, viên mãn căn lành. Nơi sinh ra có vô số trăm ngàn câu chi na do tha kho tàng trân bảo từ đất phun ra, nhiếp thọ vô lượng vô số trăm ngàn câu chi na do tha chúng sinh, phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Hạnh như vậy nhiều vô lượng vô biên, nói chẳng thể hết.

Lại nữa A Nan! Lúc **Bát Sô Tác Pháp** hành **Bồ Tát Hạnh** thời ở chỗ của chừa Phật: tôn trọng, cung kính, thừa sự, cúng dường chưa từng gián đoạn.

Làm bốn Đại Thiên Vương luôn đến chỗ của Phật cung kính lễ bái thừa sự cúng dường.

Làm Đạo Lợi Thiên Vương luôn đến chỗ của Phật cung kính lễ bái thừa sự cúng dường.

Làm Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương, Hóa Lạc Thiên Vương, Tha Hóa Tụ Tại Thiên Vương cho đến hàng Đại Phạm Thiên Vương... luôn đến chỗ của Phật cung kính lễ bái thừa sự cúng dường.

Lại nữa A Nan! Ở cõi Diêm Phù Đề (Jāmbūdvīpa) làm Chuyển Luân Vương nhận địa vị Quán Đỉnh với hàng Đại Thần, Quan tặc... luôn đến chỗ của Phật cung kính lễ bái thừa sự cúng dường.

Như vậy trải qua vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức kiếp gần gũi chư Phật, thực chứng gốc của Đức, gom tập A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề

Lại nữa A Nan! Lúc **Bật Sơ Tác Pháp** hành **Bồ Tát Hạnh** thời trong miệng thường tuôn ra hương thơm của Chiên Đàn (Candana), các lỗ chân lông trên thân tuôn ra hương thơm của hoa Ưu Bát La (Utpāla). Hương thơm ấy xông ướp khắp vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn na do tha trăm ngàn do tuần, hữu tình gửi được hương thơm này đều phát tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Lại nữa A Nan! Lúc **Bật Sơ Tác Pháp** hành **Bồ Tát Hạnh** thời sắc tướng đoan nghiêm, 32 tướng, 80 chủng tử thấy đều đầy đủ. Lại dùng tất cả trân bảo trang nghiêm hai cánh tay. Trong bàn tay luôn tuôn ra tất cả quần áo, tất cả thức ăn uống, tất cả phương phạn, tất cả dù lọng, tất cả âm nhạc cho đến tất cả vật cần dùng tối thượng, lợi lạc tất cả chúng sinh, khiến phát tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề”.

Bấy giờ A Nan nghe Đức Phật nói về Hạnh Bồ Tát của **Bật Sơ Tác Pháp** ấy, liền bạch với Đức Thế Tôn rằng: “**Bật Sơ Tác Pháp** là Phật quá khứ đó ư? Phật vị lai ư? Phật hiện tại ư?

Đức Thế Tôn bảo rằng: “Đức Phật Như Lai ấy, đến không có chỗ đến, đi không có nơi đi, không có sinh, không có diệt, chẳng phải quá khứ vị lai, chỉ dùng **Nguyện báo mồi** (酉州願:Thù Nguyện) để độ sinh.

Hiện tại ở phương Tây cách cõi Diêm Phù Đề trăm ngàn câu chi na do tha cõi Phật, có Thế Giới tên là **Cực Lạc** (Sukhāvātī), Đức Phật tên là **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus) thành Phật đến nay đã mười kiếp, có vô lượng vô số Bồ Tát Ma Ha Tát với vô lượng vô số chúng Thanh Văn cung kính vây quanh để nghe nói Pháp. Ánh sáng của Đức Phật ấy chiếu suốt hằng hà sa số trăm ngàn câu chi na do tha chẳng thể xung lường cõi Phật ở phương Đông. Như vậy các phương: Nam, Tây, Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới cũng lại như vậy

Lại nữa A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ ấy, hoặc hóa ánh sáng tròn trịa, hoặc một do tuần, hai do tuần, ba do tuần, hoặc trăm do tuần, trăm ngàn do tuần, hoặc câu chi na do tha trăm ngàn do tuần cho đến tràn đầy khắp vô lượng vô biên vô số cõi Phật.

Lại nữa A Nan! Nay ánh sáng này có tên gọi là: ánh sáng không có lượng (Vô Lượng Quang:Amita-prabha), ánh sáng không có ngại (Vô Ngại Quang:Apratihata-prabha), ánh sáng thường chiếu (Thường Chiếu Quang), ánh sáng chẳng trông rỗng (Bất Không Quang:Amogha-prabha), ánh sáng lợi ích (Lợi Ích Quang:Anuśamsa-prabha), ánh sáng yêu thích (Ái Lạc Quang:Premanīya-prabha), ánh sáng an ổn (An Ổn Quang:Upoṣanīya-prabha), ánh sáng giải thoát (Giải Thoát Quang:Vimukta-prabha), ánh sáng không có ngang bằng (Vô Đẳng Quang:Atulya-prabha), ánh sáng chẳng thể nghĩ bàn (Bất Tư Nghị Quang:Acintya-prabha), ánh sáng hơn hẳn mặt trời mặt trăng (Quá

Nhật Nguyệt Quang), ánh sáng đoạt tất cả Thế Gian (Đoạt Nhất Thiết Thế Gian Quang), ánh sáng trong sạch không dơ (Vô Cấu Thanh Tịnh Quang: Amala-suddha-prabha).

Ánh sáng như vậy chiếu khắp tất cả Thế Giới ở mười phương. Hàng Trời (Deva), Rồng (Nāga), Dược Xoa (Yakṣa), Càn Thát Bà (Gandharva), A Tu La (Asura), Ca Lô La (Garuḍa), Khẩn Na La (Kinnara), Ma Hầu La Già (Mahoraga), Người (Maṇuṣya), Phi Nhân (Amaṇuṣya)...thấy ánh sáng này, phát Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta), được lợi lạc”.

Đức Phật bảo A Nan: “Ta trụ một kiếp, nói Công Đức lợi ích của ánh sáng này cũng chẳng thể hết.

Lại nữa A Nan! Đức Vô Lượng Thọ Như Lai có trăm (Śata), ngàn (Sahasra), vạn (Hrabheda), mười vạn (Hrabheda-daśa), trăm vạn (Hrabheda-śata), một câu chi (Koṭi), trăm câu chi (Koṭi-śata), ngàn câu chi (Koṭi-sahasra), khẩn na la số (Kaṃkara), tần bà la số (Bimbara, na do tha số (Nayuta), a do tha số (Akṣobhya), tỳ bà ha số (Vivāha), phộc sa na số (Vāhana), nương già số (Gaṇya), a tăng kỳ số (Asaṅkya), mười a tăng kỳ số (Asaṅkya-daśa), trăm a tăng kỳ số (Asaṅkya-śata), ngàn a tăng kỳ số (Asaṅkya-sahasra), trăm ngàn a tăng kỳ số (Asaṅkya-śata-sahasra), a ma nễ dã số (Amāpya), bất khả tư nghị số (Acintya) như vậy... Vô lượng vô số chúng Thanh Văn như vậy mà ví dụ, tính đếm con số cũng chẳng thể theo kịp

Này A Nan! Đại Mục Kiền Liên ấy là bậc Thần Thông đệ nhất, hết thấy tất cả đồng nam đồng nữ trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, chỉ một ngày đêm ắt biết số đó. Giả sử sức Thần Thông của trăm ngàn câu chi Thanh Văn đều như Đại Mục Kiền Liên, lại mỗi một vị Thanh Văn sống đến trăm ngàn câu chi na do tha tuổi, hết số Thọ Mệnh ấy thì vị Thanh Văn kia, trong trăm phần chẳng theo kịp một phần.

Lại nữa A Nan! Ví như biển lớn, sâu tám vạn bốn ngàn do tuần, rộng rãi vô biên. Giả sử có người lấy một sợi lông trên thân, chẻ vụn làm trăm câu chi, tinh tế như hạt bụi nhỏ. Đem mỗi một hạt bụi ném vào nước của biển thì nước trên hạt bụi có hình lượng cũng thế, như vậy ném hết số bụi của sợi lông. Ý ông thế nào? Nước thuộc bụi nhỏ của sợi lông nhiều hơn, hay nước trong biển lớn nhiều hơn?”

A Nan bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nước thuộc bụi nhỏ của sợi lông chưa tới nửa hớp, còn nước biển thì nhiều vô lượng”

Đức Phật bảo A Nan: “Chúng Thanh Văn thuộc nhóm Mục Kiền Liên ấy, hết tuổi thọ của thân ấy, đếm biết số đó như nước thuộc bụi nhỏ của sợi lông, còn con số chưa đếm hết thì như nước trong biển. Như vậy Đức Phật ấy có số đệ tử Thanh Văn nhiều vô lượng chẳng thể tính đếm được.

Lại cõi nước Phật ấy giàu có vô lượng, chỉ thọ nhận khoái lạc, không có mọi khổ đau, không có Địa Ngục (Niraya), Quỷ đói (Preta), súc sinh (Tiryagyoni) cõi Diệm Ma La (Yāma-loka-dhātu) với quả báo của tám nạn. Chỉ có chúng Bồ Tát Ma Ha Tát thanh tịnh với Thanh Văn.

Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật ấy có mọi loại cột trụ báu đều đem trăm ngàn trân bảo dùng để trang nghiêm. Ấy là cột trụ làm bằng vàng (Suvarṇa), cột trụ làm bằng bạc (Rūpya), cột trụ làm bằng lưu ly (Vaidūrya), cột trụ làm bằng pha lê (Sphaṭika), cột trụ

làm bằng trân châu (Lohita-mukta:Xích châu), cột trụ làm bằng xà cừ (Musāra-galva), cột trụ làm bằng mã não (Aśma-garbha)

Lại có cột trụ làm bằng hai thứ báu là vàng và bạc. Cột trụ làm bằng ba thứ báu là vàng, bạc, lưu ly. Cột trụ làm bằng bốn thứ báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê. Cột trụ làm bằng năm thứ báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu. Cột trụ làm bằng sáu thứ báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu, xà cừ. Cột trụ làm bằng bảy thứ báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu, xà cừ, mã não.

Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật ấy lại có mọi loại cây báu (Ratna-vṛkṣa) với rễ, thân, cành, gốc do vàng ròng tạo thành; hoa, lá, quả trái do bạc trắng hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do bạc trắng tạo thành; hoa, lá, quả trái do lưu ly hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do lưu ly tạo thành; hoa, lá, quả trái do pha lê hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do pha lê tạo thành; hoa, lá, quả trái do trân châu hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do trân châu tạo thành; hoa, lá, quả trái do xà cừ hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do xà cừ tạo thành; hoa, lá, quả trái do mã não hóa làm

Cũng có cây báu với rễ, thân, cành, gốc do mã não tạo thành; hoa, lá, quả trái do vàng ròng hóa làm

Cũng có cây báu với vàng ròng làm rễ (Mūla), bạc trắng làm thân (Skandha), lưu ly làm cành (Śākha), pha lê làm ngọn (Viṭapa), trân châu làm lá (Patra), xà cừ làm hoa (Puṣpa), mã não làm quả (Phala).

Cũng có cây báu với bạc trắng làm rễ, lưu ly làm thân, pha lê làm cành, trân châu làm ngọn, xà cừ làm lá, mã não làm hoa, vàng ròng làm quả.

Cũng có cây báu với lưu ly làm rễ, pha lê làm thân, trân châu làm cành, xà cừ làm ngọn, mã não làm lá, vàng ròng làm hoa, bạc trắng làm quả.

Cũng có cây báu với pha lê làm rễ, trân châu làm thân, xà cừ làm cành, mã não làm ngọn, xà cừ làm lá, mã não làm hoa, vàng ròng làm quả.

Cũng có cây báu với trân châu làm rễ, xà cừ làm thân, mã não làm cành, vàng ròng làm ngọn, bạc trắng làm lá, lưu ly làm hoa, pha lê làm quả.

Cũng có cây báu với xà cừ làm rễ, mã não làm thân, vàng ròng làm cành, bạc trắng làm ngọn, lưu ly làm lá, pha lê làm hoa, trân châu làm quả.

Cũng có cây báu với mã não làm rễ, vàng ròng làm thân, bạc trắng làm cành, lưu ly làm ngọn, pha lê làm lá, trân châu làm hoa, xà cừ làm quả.

Như vậy Thế Giới Cực Lạc có bảy báu tạo thành cây (Vṛkṣa)

Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật ấy trong sạch, nghiêm túc, rộng rãi, bằng phẳng, không có núi thuộc nhóm gò đống, hầm hố, chỗ hõm sâu, đường đi gai góc hiểm trở, bãi cát, đá vụn, đất, đá...núi đen (Hắc Sơn:Kāla-parvata), núi tuyết (Tuyết sơn:Himalāya-parvata), núi báu (Bảo Sơn:ratna-parvata), núi vàng (Kim Sơn:Varṇa-parvata), núi Tu Di

(Sumeru-parvata), núi Thiết Vi (Cakra-vālā-parvata), núi Đại Thiết Vi (Mahā-cakra-vālā-parvata)... chỉ dùng vàng ròng làm đất”

Bấy giờ A Nan nghe lời đó xong, liền bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Hàng Tứ Đại Thiên Vương (Cātur-māhā-rāja-deva), Đạo Lợi Thiên (Trayāstrimśa-deva: Tam Thập Tam Thiên) y theo Tu Di Sơn Vương để trụ còn hàng Dạ Ma Thiên (Yāma-deva) sẽ y theo đâu mà trụ (Praṣṭhita)?”

Đức Phật bảo A Nan: “Dạ Ma (Yāma), Đâu Suất (Tuṣita) cho đến tất cả chư Thiên của cõi Sắc (Rūpa-dhātu), Vô Sắc (Arūpa-dhātu) đều y theo Không Giới (Ākāśa-dhātu) mà trụ

A Nan bạch rằng: “Không Giới không có ngăn ngại thì làm sao mà trụ ? Nghiệp Nhân, Quả Báo chẳng thể nghĩ bàn”

Đức Phật bảo A Nan: “Quả báo của thân ông cũng chẳng thể nghĩ bàn, Nghiệp Báo của chúng sinh cũng chẳng thể nghĩ bàn, Thánh Lực của chư Phật cũng chẳng thể nghĩ bàn. Cõi nước Phật ấy tuy không có biên lớn nhưng có suối, sông, chồn chồn giao lưu. Nước của suối sông ấy hoặc rộng mười do tuần, hai mươi do tuần, ba mươi do tuần cho đến trăm ngàn do tuần... sâu mười hai do tuần. Nước ấy trong sạch, có đủ tám Công Đức, phát ra tiếng vi diệu ví như tiếng của trăm ngàn vạn loại âm nhạc tràn khắp các cõi Phật, tất cả chúng sinh nghe thấy đều ưa thích, được đại khoái lạc.

Lại hai bên bờ nước ấy lại có vô số cây Chiên Đàn Hương, cây Cát Tường Quả, hoa cỏ luôn thơm tho, tỏa quang minh chiếu sáng. Nếu chúng sinh ấy đi qua nước này thời yêu cầu nước cao đến bàn chân, yêu cầu nước cao đến đầu gối cho đến yêu cầu nước cao đến cổ, hoặc yêu cầu nước mát lạnh, nước ấm áp, nước tuôn chảy gấp rút, nước tuôn chảy thông thả... thì nước ấy mỗi mỗi tùy theo ý của chúng sinh, khiến nhận được khoái lạc

Lại ở trong nước phát ra mọi loại tiếng (thanh: Śabda) như: Tiếng Phật (Buddha-śabda), tiếng Pháp (Dharma-śabda), tiếng Tăng (Saṃgha-śabda), tiếng ngưng nghỉ (chỉ tức thanh: Māveṇika-śabda), tiếng không có Tính (vô tính thanh), tiếng Ba La Mật (Pāramitā-śabda), tiếng Lực (Bala-śabda), tiếng không có sợ hãi (Vô úy thanh: Abhaya-śabda), tiếng thông đạt (Vaiśarādyā-śabda), tiếng không có lưu chuyển biến đổi (vô hành thanh: Asaṃskāra-śabda), tiếng không có sinh (Anutpāda-śabda), tiếng không có diệt (Nirodha-śabda), tiếng vắng lặng (tịch tĩnh thanh: Śānta-śabda), tiếng Đại Từ (Mahā-maitrī-śabda), tiếng Đại Bi (Mahā-kāraṇa-śabda), tiếng Hỷ Xả (Mudita-upekṣa-śabda), tiếng Quán Đỉnh (Abhiṣeka-śabda)...

Lại cõi Phật ấy, người sinh trong cõi đó chẳng nghe tiếng Địa Ngục, tiếng quỷ đói, tiếng súc sinh, tiếng Dạ Xoa, tiếng đấu tranh, tiếng miệng nói ác (Ác khẩu thanh), tiếng hai lưỡi, tiếng sát sinh, tiếng trộm cắp, tất cả tiếng ác. Chúng sinh ấy có sắc tướng đoan nghiêm, Phước Đức vô lượng, Trí Tuệ hiểu thấu, Thần Thông tự tại, cung điện, lầu gác, vườn, rừng, ao hồ, quần áo, vật dùng để nằm... như vật dụng tối thượng của Tha Hóa Tự Tại Thiên (Paranirmita-vaśa-vartino-deva), tất cả được đầy đủ.

Lại nữa A Nan! Chúng sinh của cõi ấy nghĩ đến nhóm hương hoa, muốn cúng chư Phật. Lúc tác niệm đó thời hoa, hương, Anh Lạc, hương xoa bôi, hương bột, phương, phan, dù lọng với các kỹ nhạc... tùy theo ý liền đến, tràn đầy trong cõi Phật.

Nếu nghĩ đến nhóm thức ăn uống, thuốc thang, quần áo, vật dùng để nằm, mào đội đầu, vòng đeo tai, trâm châu, lưới mảnh... thì tùy theo niệm liền đến, cũng đầy khắp cõi Phật.

Lại nữa, nghĩ đến nhóm báu Ma Ni trang nghiêm cung điện, lầu gác, gian phòng chính giữa nhà, mái hiên, buồng, cửa... hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc cao hoặc thấp. Khi niệm như vậy thời tùy theo ý hiện ra trước mặt, không có gì không đầy đủ.

_Lại nữa A Nan! Ví như có người có ít tài bảo, đối với vị vua Sát Đê Lợi đã nhận địa vị Quán Đỉnh (Rājñāścakravartin) thì hết thấy uy thế thấy đều chẳng hiện.

Lại Sát Đê Lợi đối trước mặt Thiên Đê Thích (Śakra-devānām-indra) thì hết thấy uy thế thấy đều chẳng hiện

Lại Thiên Đê Thích đối trước mặt Tha Hóa Tự Tại Thiên (Paranirmita-vaśa-vartino-deva) thì hết thấy uy thế thấy đều chẳng hiện

Lại tất cả uy thế của Tha Hóa Tự Tại Thiên với cõi Sắc (Rūpa-dhātu), Vô Sắc (Arūpa-dhātu) đối trước cõi nước Cực Lạc (Sukhāvātī) của Đức Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitāyus-tathāgata) thấy đều chẳng hiện. Như vậy cõi đó có Công Đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn.

_Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật ấy, mỗi khi ăn thời gió thơm tự khởi, thổi động cây báu, cây cùng đụng chạm nhau phát ra âm thanh vi diệu, diễn nói Khổ (Duḥkha), Không (Śūnya), Vô Thường (Anitya), Vô Ngã (Anātman), các Ba La Mật (Pāramitā). Lại thổi hoa của cây rơi xuống ở trên mặt đất, vòng khắp cõi Phật, cao khoảng bằng bảy người, bằng phẳng trang nghiêm, mềm mại, sáng tinh khiết. Hành Nhân đi lại, bàn chân bước vào đất ấy sâu bốn ngón tay như Ca Lân Na (kācilindika) tiếp chạm thân an vui. Sau khi qua giờ ăn thời các hoa báu ẩn vào lòng đất chẳng hiện, trải qua phút chốc lại có gió sinh, thổi cây rơi hoa bày trên mặt đất, như trước không khác. Đầu đêm sau đêm cũng lại như vậy

_Lại nữa A Nan! Cõi nước Phật ấy không có tối đen như thế, không có Tinh (Nakṣatra:sao Tú) Diệu (Graha:sao Diệu) như thế, không có mặt trời (Sūrya) mặt trăng (Candra) như thế, không có ngày đêm như thế, không có lấy bỏ như thế, không có phân biệt như thế... thuần nhất không có tạp, chỉ thọ nhận sự trong sạch, khoái lạc tối thượng

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hoặc đã sinh hoặc sẽ sinh thời người đó quyết định chứng A Nậu Đa La Tam Miêu Tam Bồ Đề. Ý ông thế nào? Trong cõi Phật ấy không có ba thứ bị mất. Một là Tâm không có hư vọng, hai là địa vị không có thoái chuyển, ba là tốt lành không có hư mất.

_Lại nữa A Nan! Phương Đông có chư Phật Như Lai của hàng hà sa số Thế Giới, hiện ra tướng lưới rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng, nói lời thành thật, khen ngợi Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Phương Nam cũng có chư Phật Như Lai của hàng hà sa số Thế Giới, hiện ra tướng lưới rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng, nói lời thành thật, khen ngợi Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Phương Tây cũng có chư Phật Như Lai của hàng hà sa số Thế Giới, hiện ra tướng lưới rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng, nói lời thành thật, khen ngợi Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Phương Bắc cũng có chư Phật Như Lai của hằng hà sa số Thế Giới, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng, nói lời thành thật, khen ngợi Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Như vậy, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới... chư Phật Như Lai của hằng hà sa số Thế Giới, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng, nói lời thành thật, khen ngợi Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

_Này A Nan! Ý ông thế nào? Muốn khiến chúng sinh nghe tên của Đức Phật ấy, phát ra tiếng, tịnh tâm nhớ nghĩ, thọ trì, quy y, cúng dường cầu sinh về cõi ấy. Người đó mệnh chung đều được sinh về Thế Giới Cực Lạc, chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Lại nữa A Nan! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nghe Kinh Điển này rồi thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường, ngày đêm liên tục cầu sinh về nước ấy. Khi người đó lâm chung thời Đức Vô Lượng Thọ Như Lai cùng với các Thánh Chúng hiện ngay trước mặt kẻ ấy, trải qua phút chốc, liền được sinh về Thế Giới Cực Lạc, chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Lại nữa A Nan! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện phát Tâm Bồ Đề xong, trì Cấm Giới giữ gìn bền chắc chẳng phạm, nhiều ích hữu tình, căn lành đã làm đều ban cho hết khiến được an vui, nhớ nghĩ Đức Vô Lượng Thọ Như Lai với cõi nước của Ngài ở phương Tây. Người đó mệnh chung như sắc tướng của Đức Phật với mọi loại trang nghiêm sinh trong cõi nước báu, có Hiền Thánh vây quanh, mau được nghe Pháp, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

_Lại nữa A Nan! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện phát mười loại Tâm. Ấy là:

- 1_ Chẳng trộm cắp (Adattādānādvirati)
- 2_ Chẳng sát sinh (Pāṇātipātā-paṭivirati)
- 3_ Chẳng dâm dục (Kāmamthyācārādvirati)
- 4_ Chẳng nói dối (Mṛṣāvādātvirati)
- 5_ Chẳng nói thêu dệt (Sambinnapralāpātpativirati)
- 6_ Chẳng nói ác (Pāruṣyātpativirati)
- 7_ Chẳng nói hai lưỡi (Paisunyātvirati)
- 8_ Chẳng tham lam (Abhidhyāyāḥ-prativirati)
- 9_ Chẳng giận dữ (Vyāpādātpativirati)
- 10_ Chẳng si mê (Mithyādrṣṭi-prativirati : chẳng Tà Kiến. Không có những ý niệm, kiến giải sai lầm)

Như vậy ngày đêm suy nghĩ về Thế Giới Cực Lạc, Đức Phật Vô Lượng Thọ, mọi loại Công Đức, mọi loại trang nghiêm... chí tâm đỉnh lễ, cúng dường. Người đó lâm chung, chẳng sợ hãi, tâm chẳng điên đảo liền được sinh về cõi nước Phật ấy, có vô lượng vô số các Phật Thế Tôn khen ngợi Công Đức, danh hiệu của Đức Phật Vô Lượng Thọ. Nghe Pháp đó xong, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
QUYỂN TRUNG (Hết)

